

Số: /BC-TH&THCSNK

Nậm Khăn, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình,
sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Thực hiện Công văn số 487/PGDĐT-THCS ngày 23/4/2025 về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, trường PTDTBT TH-THCS Nậm Khăn báo cáo tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Bối cảnh và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ngành giáo dục cả nước nói chung và tỉnh Điện Biên nói riêng đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ từ giáo dục định hướng nội dung sang giáo dục định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Trong những năm qua, đổi mới chương trình, sách giáo khoa (CT, SGK) giáo dục phổ thông là yêu cầu cấp thiết được Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đặc biệt quan tâm. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai với định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đặt ra những yêu cầu mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 là bước cải cách lớn, yêu cầu các cơ sở giáo dục căn bản đổi mới về phương pháp giảng dạy, cách đánh giá học sinh, nội dung chương trình và sách giáo khoa. Đây là nhiệm vụ mang tính cấp thiết, lâu dài, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ từ đội ngũ giáo viên, nhà trường, phụ huynh và chính quyền địa phương.

2. Đặc điểm, tình hình giáo dục và đào tạo của địa phương

2.1. Đặc điểm về tình hình địa phương

Xã Nậm Khăn là xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, với 6 bản, trong đó xã nằm toàn bộ trong vùng thực hiện chương trình 135 của chính phủ. Nậm Khăn là xã đặc biệt khó khăn của huyện Nậm Pồ với diện tích tự nhiên là 10.467,51 ha, xã có 6 bản và 4 dân tộc anh em cùng sinh sống, tổng dân số toàn xã 2116 nhân khẩu, 420 hộ. Dân tộc thái có 2 bản, chiếm 53,8 %, dân tộc mông có 3 bản, chiếm 37,6 %, dân tộc khơ mú có 1 bản, chiếm 7,8 %, dân tộc kinh chiếm 0,72 %.

- Giao thông đến các bản vùng cao không thuận tiện là những trở ngại và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của xã và nhà trường.

- Địa bàn dân cư xa rộng, sống rải rác ở 6 điểm bản. Phần lớn nhân dân trong xã sinh sống bằng nghề nông nghiệp.

- Về văn hoá giáo dục, xã Nậm Khăn có truyền thống văn hoá lâu đời luôn giữ bản sắc của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương.

2.2. Tình hình trường PTDTBT TH-THCS Nậm Khăn

Trường PTDTBT TH-THCS Nậm Khăn là trường liên cấp nằm trên địa bàn xã Nậm Khăn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Trường có 1 điểm trường chính và 3 điểm trường lẻ.

*** Quy mô trường, lớp và số lượng học sinh**

- Từ năm học 2020-2021 đến hết năm học 2024-2025, quy mô trường, lớp duy trì khá ổn định với số liệu khái quát như sau:

- Tổng số học sinh/lớp:

+ Năm học 2020-2021: 302 HS/15 lớp

+ Năm học 2021-2022: 299 HS/13 lớp

+ Năm học 2022-2023: 298 HS/12 lớp

+ Năm học 2023-2024: 276 HS/11 lớp

+ Năm học 2024-2025: 260 HS/11 lớp

- Nhà trường có đủ phòng học kiên cố, các phòng chức năng như: thư viện, thiết bị, tin học, ngoại ngữ ...đáp ứng tương đối đầy đủ yêu cầu tổ chức dạy học theo chương trình GDPT 2018.

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên qua các năm học.**

- Tổng số CBQL và GV, Nhân viên các năm học:

+ Năm học 2020-2021: 2 CBQL và 19 giáo viên

+ Năm học 2021-2022: 2 CBQL và 19 giáo viên

+ Năm học 2022-2023: 1 CBQL và 17 giáo viên

+ Năm học 2023-2024: 1 CBQL và 17 giáo viên

+ Năm học 2024-2025: 1 CBQL và 17 giáo viên

- Đội ngũ giáo viên nhà trường có năng lực chuyên môn tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học tập và đổi mới phương pháp giảng dạy theo yêu cầu của chương trình mới.

Nhân viên chung với cấp THCS.

3. Thuận lợi và khó khăn

***Thuận lợi:**

- Nhà trường được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ;

- Sự quan tâm sâu sát thường xuyên của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương xây dựng, tu sửa các phòng học, phòng chức năng...đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng được Chương trình GDPT 2018, cùng sự kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong nhà trường;

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm; Tất cả cán bộ cùng giáo viên tham gia giảng dạy các lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) đều hoàn thành chương trình tập huấn về Chương trình GDPT 2018.

- Bên cạnh đó nhà trường còn được sự đồng thuận, nhất trí của phụ huynh học sinh. Phụ huynh học sinh luôn quan tâm đến việc học tập, rèn luyện của con em, đảm bảo 100% các em đến lớp có đầy đủ SGK, tài liệu và đồ dùng học tập

- Tháng 02/2017 trường được Sở GD&ĐT, UBND tỉnh Điện Biên kiểm tra công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức. Trường đạt chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 - Xoá mù chữ mức độ 2.

- Trường tập trung ở một khu chính, môi trường trong lành, đảm bảo yêu cầu vệ sinh học đường.

*** Khó khăn:**

- Điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; trình độ dân trí chưa đồng đều. Đời sống kinh tế của một bộ phận gia đình học sinh còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ tới điều kiện học tập của học sinh; Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa, con cái gửi ông bà chăm sóc nên chưa có sự quan tâm đúng mức của gia đình. Một số phụ huynh mãi làm việc gia đình, ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của HS, sự phối hợp thường xuyên giữa gia đình và nhà trường ở một số phụ huynh còn hạn chế.

- Phòng chức năng như Thư viện, Thiết bị, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng truyền thống và HĐ Đội,... chưa được xây dựng kiên cố hóa còn chung giữa 2 cấp học; một số thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học còn thiếu; nhà để xe cho GV còn chật, chỗ để xe cho HS chưa có,....

- Việc sắp xếp tinh gọn bộ máy hành chính ở địa phương chưa đi vào ổn định. Nguồn tài chính để tiếp tục củng cố các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia và xây dựng các hạng mục công trình mới theo yêu cầu gặp nhiều khó khăn;

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực còn là khó khăn đối với một bộ phận giáo viên có tuổi nghề cao. Giao thông đi lại khó khăn, ảnh hưởng đến việc triển khai các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường đã triển khai kịp thời, nghiêm túc và đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Điện Biên, Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo Nậm Pồ. Đồng thời cụ thể hóa các chỉ đạo này thông qua kế hoạch công tác năm học, tổ chức triển khai trong các cuộc họp chuyên môn, họp hội đồng sư phạm và các văn bản hướng dẫn nội bộ.

Bảng 1. Bảng thống kê các văn bản (có biểu mẫu kèm theo)

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về CT, SGK.
 - + Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Phòng GDĐT trong việc cử giáo viên, cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Bộ, Sở, Phòng tổ chức.
 - + Nội dung tập huấn bao gồm: tiếp cận CTGDPT 2018, sử dụng SGK mới, phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đổi mới kiểm tra, đánh giá.
 - + Sau tập huấn, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp tiếp cận và vận dụng hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy.
 - Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, SGK, tài liệu giáo dục địa phương.
 - + Nhà trường đã chủ động rà soát và bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc triển khai CTGDPT 2018.
 - + Các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, trang bị tương đối đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu chương trình.
 - + Sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương được cung ứng kịp thời, đầy đủ đến giáo viên và học sinh. Nhà trường chú trọng xây dựng thư viện thân thiện nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động học tập của học sinh và công tác giảng dạy của giáo viên.
- Công tác kiểm tra, giám sát
 - + Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo từng giai đoạn, nhằm phát hiện sớm những khó khăn, kịp thời điều chỉnh, hỗ trợ giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ.

*** Đánh giá chung**

- Ưu điểm

- + Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CTGDPT 2018 được thực hiện đồng bộ, rõ ràng, kịp thời từ cấp trên đến nhà trường.
- + Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường đã có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tham gia tập huấn và chủ động trong đổi mới phương pháp dạy học.
- + Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, đáp ứng cơ bản yêu cầu của chương trình mới.
- + Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

- Tồn tại

+ Một số giáo viên còn lúng túng, chưa xác định rõ mục tiêu trong việc vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại một số lớp học vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu.

2. Về đội ngũ giáo viên

- Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên:

Bảng 2. Bảng thống kê số lượng giáo viên theo từng cấp học, môn học (có biểu mẫu kèm theo)

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên.

+ Nhà trường đã triển khai nghiêm túc, đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, đặc biệt là tập huấn sử dụng sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh.

+ Sau các đợt tập huấn, giáo viên tích cực chia sẻ, trao đổi, nhân rộng các nội dung, phương pháp mới trong tổ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện CT, SGK

+ Giáo viên đã thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới. Các thầy cô linh hoạt trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế tại lớp học.

+ Nhiều giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác các học liệu số để làm phong phú nội dung dạy học, giúp học sinh hứng thú và tiếp thu bài học hiệu quả hơn.

*** Đánh giá chung**

- Ưu điểm

+ Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc, chủ động, tích cực trong học tập, bồi dưỡng chuyên môn. Đa số GV đã nắm bắt và thực hiện tốt chương trình, sách giáo khoa mới; Tăng cường áp dụng phương pháp dạy học tích cực và đổi mới đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực;

+ Có sự phối hợp tốt giữa giáo viên và phụ huynh trong hỗ trợ học sinh học tập.

- Tồn tại

+ Một số giáo viên còn lúng túng trong việc thiết kế hoạt động học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tuy đã có cải thiện nhưng chưa đồng đều giữa các giáo viên, nhất là những giáo viên đã có tuổi

công công tác lâu năm.

3. Về cơ sở vật chất

- Trước năm học 2020 - 2021, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường còn thiếu, chưa đáp ứng được việc dạy học theo chương trình mới; Nhiều lớp chưa có máy tính, máy chiếu, ti vi.....diện tích phòng học chưa đảm bảo yêu cầu.

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới căn bản toàn diện của GD khi thực hiện chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020 – 2021 nhà trường đã huy động các nguồn tài trợ và tham mưu với lãnh đạo cấp trên cấp kinh phí để trang bị CSVC trang thiết bị cần thiết cho dạy và học.

Bảng 3. Bảng thống kê về cơ sở vật chất (có biểu mẫu kèm theo)

Bảng 4. Bảng thống kê về thiết bị dạy học (có biểu mẫu kèm theo)

- Đánh giá chung

+ **Ưu điểm:** Nhà trường đã có đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại đảm bảo cho mỗi lớp học đều được trang bị máy tính, máy chiếu hoặc ti vi thông minh.

+ **Tồn tại:** Việc mua sắm các thiết bị dạy học chưa đồng bộ, lớp học cũ xuống cấp nên việc sắp xếp và sử dụng các thiết bị dạy học chưa đẹp mắt và hợp lý.

4. Về kinh phí

- Các văn bản tạo hành lang pháp lý cho việc bố trí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK chưa tạo điều kiện cho đơn vị được quyền mua sắm các thiết bị tốt, có những thiết bị sử dụng nhanh bị hỏng phải sửa chữa thường xuyên.

- Về kinh phí: Việc cấp ngân sách cho các đơn vị mua sắm thiết bị dạy học lớp 1,2,3 chưa kịp thời. Các bước theo thủ tục đấu thầu mất nhiều thời gian.

Bảng 5. Bảng thống kê về kinh phí (có biểu mẫu kèm theo)

- Đánh giá chung

* **Ưu điểm:** Nhà trường được cấp kinh phí dành cho việc mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới của giáo dục.

* **Tồn tại:** Việc cấp kinh phí mua sắm thiết bị dạy học lớp 1,2,3 chưa kịp thời.

5. Về CT, SGK, tài liệu giáo dục địa phương

5.1 Về CT, SGK của từng môn học và hoạt động giáo dục

- Việc triển khai Chương trình GDPT 2018 tại nhà trường được thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ và Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

* **Ưu điểm:** Chương trình mang tính mở, linh hoạt, phát huy năng lực, phẩm chất học sinh; Nội dung tích hợp, gần gũi với thực tế, tạo hứng thú học tập; Tăng cường kỹ năng thực hành, hợp tác, giao tiếp cho học sinh.

* **Tồn tại:** Khối lượng kiến thức ở một số môn còn cao so với năng lực tiếp thu của học sinh vùng sâu vùng xa. Một số nội dung còn trùng lặp, khó tích hợp hiệu quả. Giáo viên còn lúng túng trong đổi mới phương pháp giảng dạy.

* **Giải pháp thực hiện và đề xuất:**

+ Tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt chuyên môn, dạy thử nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm.

+ Đề xuất giảm tải một số nội dung chưa phù hợp lứa tuổi. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về đổi mới phương pháp, sử dụng thiết bị dạy học.

5.2. Về tài liệu giáo dục địa phương

* **Ưu điểm:**

- Tài liệu GDĐP tỉnh Điện Biên được xây dựng phù hợp với đặc điểm văn hóa, lịch sử, địa lý địa phương.

- HS có cơ hội hiểu thêm về quê hương, tạo sự gần gũi, hứng thú trong học tập.

- Nội dung tích hợp tốt vào các môn học và hoạt động trải nghiệm.

* **Tồn tại:**

- Giáo viên chưa được tập huấn sâu về phương pháp dạy học gắn với tài liệu địa phương.

* **Giải pháp thực hiện và đề xuất:**

- Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu cho giáo viên.

5.3. Đánh giá chung

* **Ưu điểm**

- Nhà trường đã chủ động triển khai, thích ứng nhanh với chương trình mới.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, ham học hỏi, sẵn sàng đổi mới.

- Học sinh tích cực, hứng thú với phương pháp học mới.

- Phụ huynh ngày càng quan tâm, phối hợp chặt chẽ với nhà trường.

* **Tồn tại:**

- Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực chưa được đáp ứng kịp thời, thiếu sự đồng bộ.

- Việc khai thác và sử dụng SGK mới ở một số giáo viên còn chưa hiệu quả.

- Một số môn học chưa thực sự thu hút học sinh do tài liệu chưa phong phú.

6. Về tổ chức thực hiện dạy học tại nhà trường

- **Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục:** Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực học sinh; bám sát chương trình giáo dục phổ thông 2018, linh hoạt điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và năng lực đội ngũ. Kế hoạch dạy học được xây dựng đồng bộ, có sự phối hợp giữa Ban giám hiệu

và tổ chuyên môn, đảm bảo đúng tiến độ và mục tiêu chương trình

- **Đổi mới phương pháp giáo dục:** Giáo viên tích cực áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh. Các hình thức tổ chức dạy học như học theo nhóm, trải nghiệm sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.- Hỗ trợ giáo viên

- **Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh:** Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Việc đánh giá HS được triển khai nghiêm túc: đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp đánh giá thường xuyên và định kỳ. Giáo viên sử dụng linh hoạt các hình thức đánh giá như nhận xét, quan sát, sản phẩm học tập... đảm bảo khách quan, công bằng, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- **Hỗ trợ giáo viên:** Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về chương trình, sách giáo khoa mới. Hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học được duy trì thường xuyên. Giáo viên được hỗ trợ về thiết bị dạy học, học liệu và tư vấn chuyên môn kịp thời.

- **Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai sau từng năm học:**

Sau mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Qua đó kịp thời điều chỉnh kế hoạch, phương pháp, nâng cao năng lực đội ngũ và chất lượng dạy học. Các kết quả kiểm tra nội bộ, phản hồi từ giáo viên và phụ huynh được sử dụng làm cơ sở để cải tiến chất lượng.

*** Đánh giá chung**

- **Ưu điểm**

- + Kế hoạch giáo dục được xây dựng khoa học, phù hợp thực tiễn.
- + Đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá.
- + Công tác hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên được chú trọng, triển khai kịp thời.
- + Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức liên quan trong quá trình triển khai chương trình mới.

- **Tồn tại**

- + Một số giáo viên còn chưa linh hoạt trong việc vận dụng phương pháp mới và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực.
- + Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn thiếu thốn so với yêu cầu của chương trình mới.
- + Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm còn hạn chế do điều kiện thực tế tại địa phương.

7. Về xã hội hóa giáo dục, công tác truyền thông

- Trong những năm qua, nhà trường đã tổ chức huy động xã hội hóa giáo dục nhưng chưa nhiều.

- Nhà trường đã tổ chức các buổi họp phụ huynh hàng năm để tuyên truyền đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

8. Kết quả đạt được

- Kết quả giáo dục tổng hợp theo Bảng 8 *(có biểu mẫu kèm theo)*.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

+ Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CTGDPT 2018 được thực hiện đồng bộ, rõ ràng, kịp thời từ cấp trên đến nhà trường.

+ Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường đã có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tham gia tập huấn và chủ động trong đổi mới phương pháp dạy học.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, đáp ứng cơ bản yêu cầu của chương trình mới.

+ Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

2. Tồn tại

- Việc đổi mới phương pháp dạy học ở một vài giáo viên còn chậm. Sinh hoạt chuyên đề của các tổ chuyên môn còn chất lượng chưa cao.

- Hiện tại nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn và các công trình phụ trợ.

- Một số thiết bị phục vụ học tập của học sinh đã cũ và xuống cấp, thiết bị cho chương trình giáo dục phổ thông mới còn thiếu.

- Chất lượng đại trà chưa ổn định. chất lượng mũi nhọn chưa cao.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị UBND xã tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất trường học, tu sửa khu nhà hiệu bộ, xây thêm các phòng học bộ môn và các công trình phụ trợ, bổ sung thiết bị dạy học.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm 2018 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Khăn./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(BC);
- Lưu: HSCV, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lò Văn Bốn

